TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST.
Ngày: 21/3/2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng;
2. Ông Trần Văn Hưng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Hoa Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Vào ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 362/2023/TLST-DS về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng Đ.

Địa chỉ trụ sở: Số 194, đường T, phường L, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Đ – Chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ trụ sở: Số 21, Đại lộ Đ1, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Phương H1 – Theo văn bản ủy quyền số 457/GUQ-BIDV.BTE ngày 23/10/2023.

Bị đơn:

Ông Bùi Phạm Châu Minh T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 81, đường N, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên toà, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2023, bản tự khai, các biên bản hoà giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng Đ trình bày:

Ngân hàng Đ - Chi nhánh Bến Tre (BIDV Bến Tre) có cấp hạn mức tín dụng cho ông Bùi Phạm Châu Minh T vay theo Hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/126207/HĐ ngày 01/02/2008 và phụ lục số 01/2008/PL-HĐ ngày 30/12/2008:

Số tiền vay: 10.000.000đồng.

Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.

Dư nợ tính đến ngày 21/3/2024 là 22.410.170đồng.

+ Nợ gốc: 8.136.946 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 9.577.241 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 4.695.983đồng.

Lãi suất vay trong hạn là 11,4%/năm;

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất torng hạn.

Quá trình xử lý nợ vay:

Ngày 28/8/2020, ông T đồng ý trả cho ngân hàng số tiền 10.000.000đồng vào ngày 10/9/2020 và bắt đầu từ tháng 10/2020 trả mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi hết nợ nhưng ông T không thực hiện đúng cam kết. Cụ thể, ngày 10/9/2020 trả 5.000.000đồng, ngày 19/10/2020 trả 5.000.000đồng, ngày 04/02/2021 trả 2.000.000đồng. Sau đó, ông T không tiếp tục trả nợ.

Ngày 09/8/2022, ông T trả được 1.000.000đồng và cam kết tiếp tục trả 2.000.000đồng/tháng bắt đầu từ tháng 10/2022 theo biên bản làm việc ngày 09/8/2022 nhưng không thực hiện.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông Bùi Phạm Châu Minh T thanh toán nợ vay tính đến ngày 21/3/2024 là 22.410.170đồng. Trong đó nợ gốc là 8.136.946đồng; lãi trong hạn là 9.577.241 đồng; Lãi quá hạn là 4.695.983đồng và tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng cho đến khi thi hành xong Bản án của Toà án.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt theo đúng quy định pháp luật Thông báo về việc thụ lý vụ án, bản photo các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Toà án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các giấy triệu tập tham gia phiên họp và phiên toà, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Bùi Phạm Châu Minh T. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Đ khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Bùi Phạm Châu Minh T. Quan hệ tranh chấp này được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Xét thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Đ, Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đương sự ký Phụ lục số 01/2008/PL-HĐ của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/HĐ ngày 01/02/2008 vào ngày 30/12/2008. Ngày 09/8/2022, các bên lập biên bản làm việc. Nguyên đơn cho rằng ngày 09/8/2022, ông T có thanh toán cho ngân hàng được số tiền 1.000.000đồng và sau đó không còn thành toán nữa. Đến ngày 27/10/2023, ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Toà án. Căn cứ theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc khởi kiện của ngân hàng còn trong thời hiệu luật định.

Căn cứ vào các hợp đồng cấp hạn mức thấu chi, các biên bản làm việc với ông Bùi Phạm Châu Minh T và quá trình tống đạt văn bản tố tụng có cơ sở xác định ông Bùi Phạm Châu Minh T, sinh năm 1981 có nơi cư trú tại địa chỉ số 81, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các quy định tại Điều 39, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với sự có mặt, vắng mặt của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông T đã được triệu tập tham gia phiên toà theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Đối với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết thúc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 01/TB-TA ngày 29/01/2024 cho ông T là đảm bảo quyền được tiếp cận tài liệu, chứng cứ của bị đơn. Tuy nhiên, đến thời điểm chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị đơn vẫn không có ý kiến gì đối với các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã công khai. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vụ án theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về phạm vi giải quyết vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hồ sơ vụ án không có yêu cầu phản tố của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xét xử các nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện nào khác.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn căn cứ vào Giấy đề nghị cấp hạn mức thấu chi ngày 01/02/2008; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/HĐ ngày 1/2/2008; Giấy đề nghị điều chỉnh tăng thêm hạn mức thấu chi ngày 30/12/2022; Phụ lục số 01/2008/PL-HĐ của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/HĐ ngày 1/2/2008; Biên bản làm việc ngày 28/8/2020; Biên bản làm việc ngày 09/8/2022 để yêu cầu ông Bùi Phạm Châu Minh T trả nợ cho ngân hàng.

Các tài liệu, chứng cứ mà ngân hàng cung cấp đều có chữ viết và chữ ký của ông Bùi Phạm Châu Minh T.

Qúa trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không có ý kiến gì về Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/HĐ ngày 1/2/2008; Phụ lục số 01/2008/PL-HĐ của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/HĐ ngày 1/2/2008 mà các đương sự đã ký. Đồng thời Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT.NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định. Các thỏa thuận trong hợp đồng cấp hạn mức thấu chi và phụ lục kèm theo có nội dung và mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/HĐ ngày 1/2/2008; Phụ lục số 01/2008/PL-HĐ của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/HĐ ngày 1/2/2008 phát sinh hiệu lực và các bên có nghĩa vụ thi hành theo các thỏa thuận Giấy đề nghị này.

Qúa trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía ngân hàng cho rằng ông T đã vi phạm nghĩa vụ của mình nên vào các ngày 28/8/2020 và ngày 09/8/2022 đã tiến hành làm việc với ông T. Tại các biên bản này ông T thừa nhận số tiền nợ như ngân hàng yêu cầu và đề xuất phương án trả nợ, được ngân hàng chấp thuận nhưng ông T không thực hiện. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án ông T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho ngân hàng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ đối với ông Bùi Phạm Châu Minh T. Buộc ông Bùi Phạm Châu Minh T thanh toán nợ vay tính đến ngày 21/3/2024 là 22.410.170đồng. Trong đó nợ gốc là 8.136.946đồng; lãi trong hạn là 9.577.241 đồng; Lãi quá hạn là 4.695.983đồng và tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng cho đến khi thi hành xong Bản án của Toà án

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên được chấp nhận nên nguyên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Bùi Phạm Châu Minh T phải nộp số tiền 22.410.170đồng x 5% = 1.120.508đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 26, 39, 40, 91, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 117, 280, 282, 400, 429 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

2. Buộc ông Bùi Phạm Châu Minh T trả cho Ngân hàng Đ (Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) số tiền tính đến ngày 21/3/2024 là 22.410.170 (Hai mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn một trăm bảy mươi)đồng. Trong đó nợ gốc là 8.136.946đồng; lãi trong hạn là 9.577.241 đồng; Lãi quá hạn là 4.695.983đồng.

Từ ngày 22/3/2024, ông Bùi Phạm Châu Minh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngoài việc trả nợ gốc thì còn phải chịu tiền lãi, lãi chậm trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/HĐ ngày 01/02/2008; Phụ lục số 01/2008/PL-HĐ của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2008/HĐ ngày 01/02/2008 được ký kết giữa Ngân hàng Đ – Chi nhánh Bến Tre và ông Bùi Phạm Châu Minh T cho đến khi thi hành xong Bản án của Tòa án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng Đ không phải nộp. Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 546.000(Năm trăm bốn mươi sáu nghìn)đồng được thu theo biên lai số 0000846 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre cho Ngân hàng Đ (Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Bùi Phạm Châu Minh T phải nộp số tiền 1.120.508(Một triệu một trăm hai mươi nghìn năm trăm lẻ tám)đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Hưng **Nguyễn Thanh Túng** **Trần Thành Ngọc**

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Thị Kim Lan Nguyễn Thị Bé Em

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Thi